

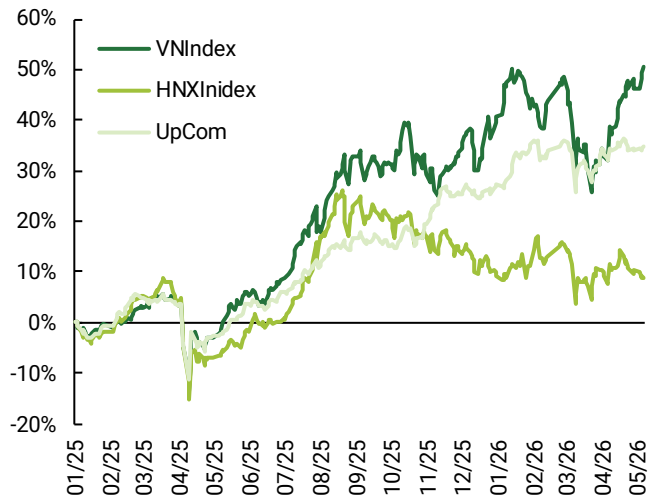
VN-Index **1909.01 (0.94%)**
1023 Tr. cổ phiếu 30209.4 Tỷ VND (25.93%)

HNX-Index **247.76 (-0.28%)**
62 Tr. cổ phiếu 1206.6 Tỷ VND (-28.52%)

UPCOM-Index **128.18 (0.42%)**
33 Tr. cổ phiếu 487.1 Tỷ VND (-30.50%)

VN30F1M **2080.00 (0.97%)**
264,714 HD OI: 38,450 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1909.0, tăng +17.8 điểm (+0.94%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường đã không duy trì được đà lan tỏa tốt như phiên bật tăng hôm qua. Sắc xanh vẫn được nâng đỡ nhờ sự luân chuyển vai trò ở nhóm vốn hóa lớn, với điểm nhấn ở Vingroup, Gelex.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+2.1%), VHM (+7.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+6.9%), GEX (+7.0%) | Ngân hàng: HDB (+3.4%), LPB (+3.6%), STB (+7.0%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (+1.9%), MSN (+3.3%). Diễn biến yếu: Dầu khí: BSR (-4.5%), PLX (-3.3%), PVD (-2.8%) | Xây dựng và Vật liệu: CTD (-6.9%), PC1 (-3.8%), VCG (-3.7%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-2.8%), VCI (-2.3%) | Hóa chất: BFC (-3.6%), DCM (-3.5%), DGC (-3.4%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VIC, STB, LPB, GEE - Chiều giảm | GAS, BSR, VCB, PLX, SAB
Khối ngoại Bán ròng gần 300 tỷ, trong khi mua ròng MSN, GEX, VHM, tập trung nhiều ở FPT, ACB, KDH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star khi tiếp cận vùng đỉnh cũ 1900 điểm, hàm ý lực cung trở lại chi phối. Dòng tiền nhìn chung phân mảnh, sắc xanh được nâng đỡ bởi nhóm vốn hóa lớn, trong khi áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế ở mặt bằng chung cổ phiếu. Điểm cần thận trọng là RSI đang tiến vào vùng quá mua, cùng độ dốc của MACD bắt đầu thu hẹp, hàm ý xung lực đang kém đi. Trong bối cảnh độ rộng thị trường không cải thiện ở các phiên tới, độ bền của xu hướng đi lên sẽ suy giảm và gia tăng rủi ro đảo chiều. Trường hợp dòng tiền trở lại theo hướng lan tỏa, nhịp đi lên mới có thể kỳ vọng bền vững. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1850 điểm, trong khi cản kỹ thuật gần ở mức 1950 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực điều chỉnh trở lại chi phối đẩy chỉ số lùi về dưới ngưỡng 250. Khu vực quanh đây khả năng tiếp tục rung lắc kiểm định thêm. Hỗ trợ thấp hơn quanh ngưỡng 244 trong khi kháng cự gần ở chiều hồi phục là ngưỡng 256.
- **Chiến lược:** NĐT nên tập trung vào danh mục hiện có để quản trị phù hợp. Hiện đa phần cổ phiếu đang vận động quanh vùng hỗ trợ ngắn hạn, nếu chưa vi phạm, có thể tiếp tục nắm giữ. Chiều mua mới chưa nên vội vàng, cần xuất hiện mẫu hình đảo chiều đáng tin cậy. Trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy xu hướng, nên chủ động hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý: Ngân hàng, Cao su, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán NLG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,909.0	0.9%	3.0%	13.8%	30,209.4	25.9%	43.3%	99.0%	1,023.3	8.7%	41.5%	66.8%
HNX-Index	247.8	-0.3%	-1.2%	0.4%	1,206.6	-28.5%	5.0%	21.4%	62.0	-9.1%	-1.5%	10.0%
UPCOM-Index	128.2	0.4%	0.5%	2.0%	487.1	-30.5%	-7.4%	-45.2%	33.4	-25.8%	10.9%	-21.9%
VN30	2,079.1	1.3%	2.8%	12.9%	16,878.3	41.5%	43.3%	125.9%	387.5	25.2%	34.2%	66.1%
VNMID	2,222.5	-0.1%	1.3%	4.1%	11,563.5	12.7%	42.6%	86.4%	488.7	2.3%	35.2%	66.9%
VNSML	1,407.5	-0.3%	0.0%	1.3%	1,074.6	-0.2%	31.5%	31.3%	66.9	-4.7%	11.1%	10.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	646.4	0.7%	1.36%	5.9%	7,484.5	41.85%	145.2%	39.1%	283.9	33.3%	121.9%	25.0%
Bất động sản	1,036.0	2.6%	2.4%	40.0%	5,900.0	9.5%	91.3%	39.2%	184.1	-8.1%	79.5%	36.3%
Dịch vụ tài chính	316.8	-0.2%	2.2%	3.7%	2,838.2	-30.5%	94.4%	8.7%	129.1	-31.1%	89.3%	10.6%
Công nghiệp	294.4	3.2%	6.9%	6.0%	2,611.9	132.2%	264.4%	139.5%	79.4	143.8%	301.4%	154.1%
Tài nguyên cơ bản	544.9	0.6%	-0.4%	3.3%	930.5	3.0%	39.8%	-13.9%	40.0	4.5%	50.3%	-9.3%
Xây dựng - Vật Liệu	175.6	-1.5%	1.3%	3.2%	1,727.0	62.7%	127.5%	37.9%	75.4	52.3%	102.6%	24.7%
Thực phẩm	501.3	0.3%	-5.1%	-27.1%	2,265.5	89.4%	278.8%	102.0%	41.9	49.7%	191.8%	59.8%
Bán Lẻ	1,580.7	0.1%	1.6%	7.1%	1,151.7	45.1%	172.3%	69.6%	14.0	39.7%	168.5%	58.5%
Công nghệ	395.1	-0.4%	-2.7%	-0.8%	825.6	-1.3%	57.8%	25.7%	12.0	0.5%	55.8%	26.3%
Hóa chất	188.7	-0.8%	4.4%	9.3%	811.8	17.5%	103.6%	45.9%	21.8	20.7%	88.2%	39.8%
Tiện ích	741.8	-2.1%	4.5%	1.9%	635.6	-24.7%	68.9%	50.2%	29.9	-32.9%	46.6%	59.2%
Dầu khí	103.8	-4.1%	10.3%	4.5%	755.9	-6.3%	65.1%	41.2%	25.8	-5.8%	65.4%	42.6%
Dược phẩm	420.9	-0.1%	0.4%	-3.5%	49.6	-55.7%	6.7%	-6.5%	1.9	-48.7%	5.6%	2.6%
Bảo hiểm	105.7	-1.3%	-2.5%	-13.4%	71.2	30.3%	146.8%	37.7%	1.3	-4.1%	118.6%	19.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,909.0	0.94%	7.0%	15.4x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,508	-0.62%	19.7%	17.3x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,174	1.15%	-17.0%	8.6x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,981	0.13%	5.5%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,034	1.12%	-0.3%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,180	0.48%	5.3%	17.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,626	1.57%	3.9%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,834	5.58%	24.8%	23.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,365	1.46%	7.6%	28.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	49,911	1.24%	3.8%	25.5x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,371	-0.65%	4.4%	16.7x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,031	0.06%	4.1%	17.6x	2.5x
DXY		97.8	-0.60%	-0.5%		
USDVND		26,309	-0.06%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

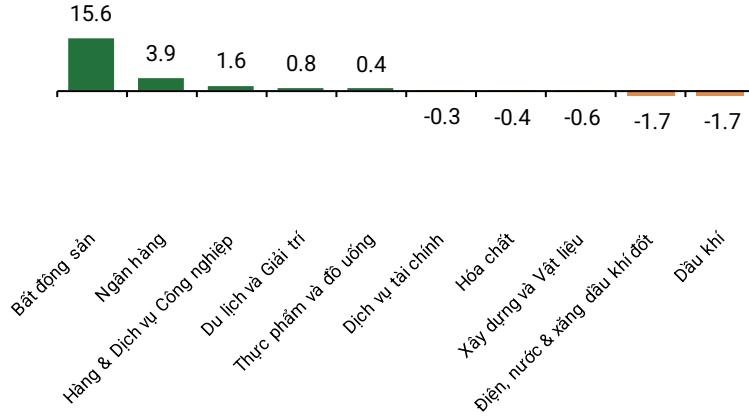
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-2.3%	-9.4%	62.7%	62.0%
Dầu WTI	-2.4%	-17.8%	61.6%	59.8%
Khí gas	-0.2%	-5.1%	-26.1%	-24.8%
Than cốc (*)	0.0%	3.5%	3.5%	9.6%
Thép HRC (*)	0.5%	5.7%	6.5%	5.1%
PVC (*)	-2.6%	-6.5%	11.7%	4.6%
Phân Urea (*)	-0.6%	-1.3%	92.6%	107.8%
Cao su thiên nhiên	1.4%	8.6%	23.7%	29.2%
Bông Cotton	1.7%	16.6%	29.3%	18.0%
Đường	-1.4%	0.2%	-2.7%	-14.7%
World Container Index	3.1%	-0.1%	3.3%	9.3%
Baltic Dirty tanker Index	-5.8%	-23.5%	102.9%	162.4%
Vàng	0.98%	0.7%	9.7%	40.8%
Bạc	4.00%	10.2%	12.3%	147.9%

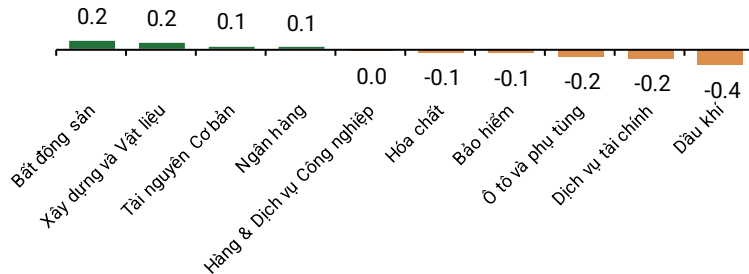
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

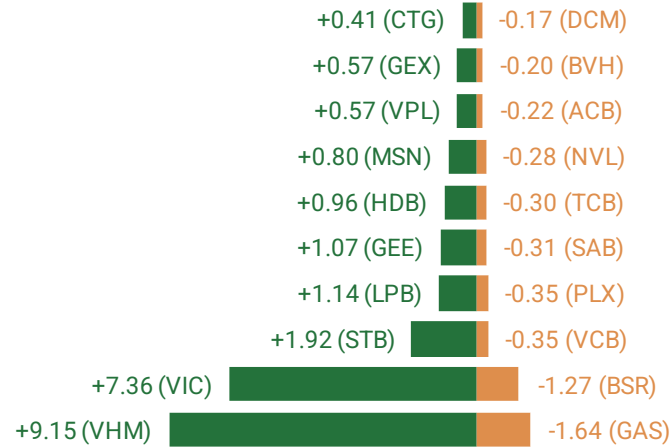
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



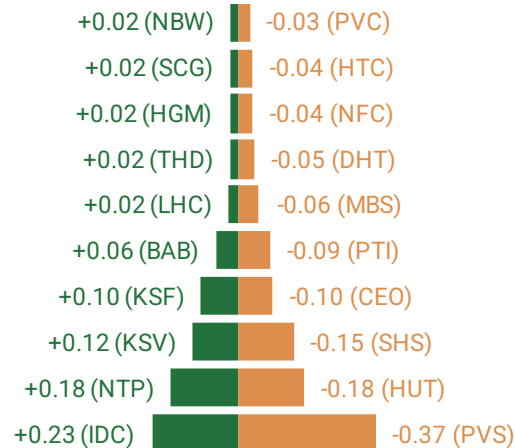
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

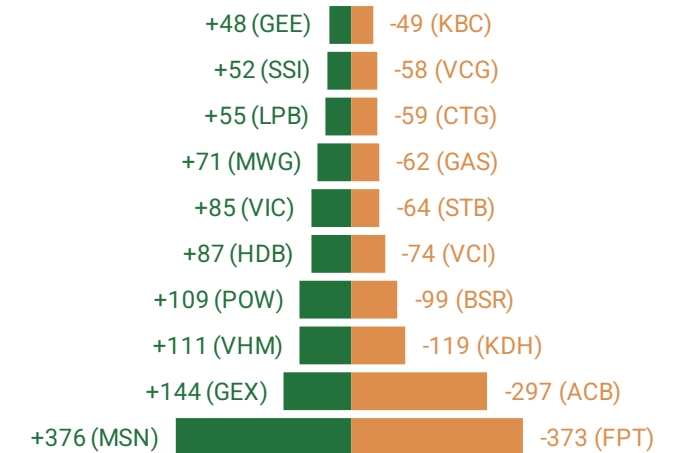


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

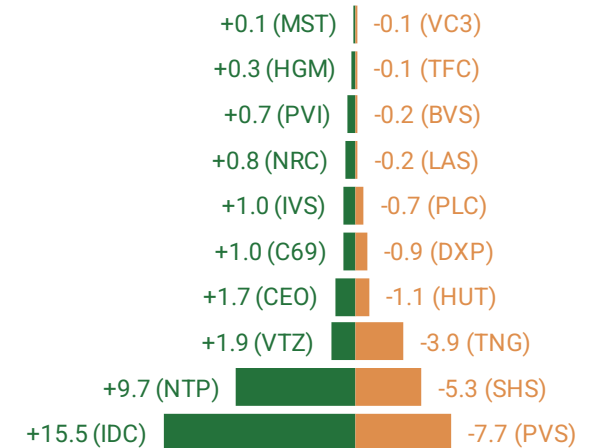


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	STB	VHM	MSN	GEX	VIX
%DoD	7.0%	7.0%	3.3%	7.0%	0.6%
Giá trị	1,372	1,368	1,278	1,079	1,015

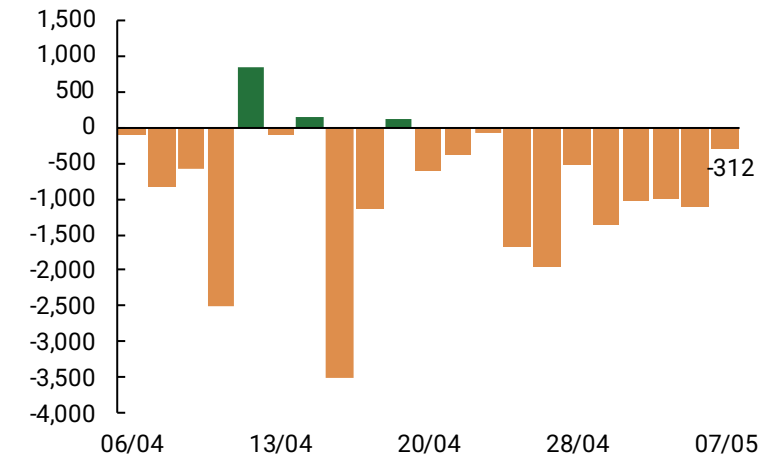
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	SHB	VSC	HCM	HPG
%DoD	0.3%	0.0%	0.7%	-0.9%	0.5%
Giá trị	1,377	490	349	218	192

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



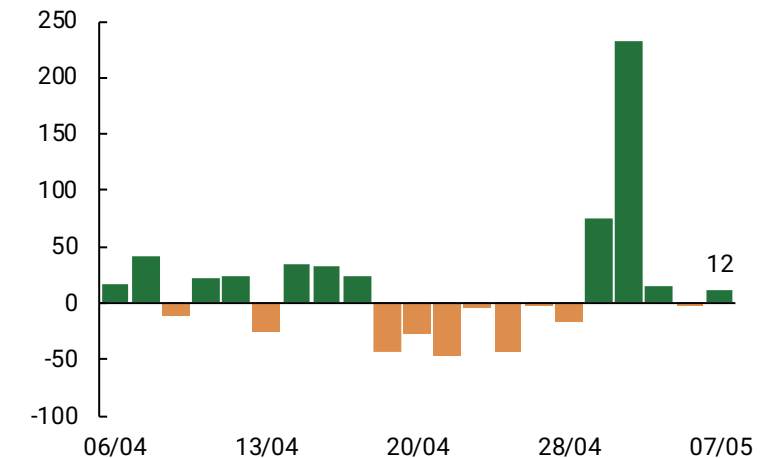
	CEO	PVS	SHS	IDC	MBS
%DoD	-1.7%	-3.2%	-1.7%	2.4%	-0.5%
Giá trị	179	168	140	92	43

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	SGH	HUT	KSV	AAV
%DoD	-1.7%	0.0%	-1.8%	0.7%	-1.4%
Giá trị	281	8	1	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hướng tới chinh phục đỉnh cũ.

Kịch bản: Chỉ số tiếp cận khu vực định cũ với tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế. Điểm trừ là độ rộng thị trường trở lại thu hẹp, sau khi chỉ vừa cải thiện ở phiên hôm qua. Nếu trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” tiếp diễn, đà bèn của xu hướng đi lên sẽ kém và gia tăng rủi ro đảo chiều. Trong trường hợp dòng tiền trở lại theo hướng lan tỏa, có thể kỳ vọng chỉ số tiếp tục tiến đến vùng 1950 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2000 | 1950.
- ✓ Kháng cự: 2050 | 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hướng tới chinh phục đỉnh cũ.

Kịch bản: VN30 tiếp tục đi lên nhờ lực đẩy ở các mã trụ lớn, có thể hướng tới chinh phục đỉnh cũ 2100 điểm. Dù vậy, nếu đà tăng chỉ tập trung ở số ít trụ cột, quán tính đi lên sau nhịp bút phá sẽ kém bền vững và gia tăng rủi ro đảo chiều. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh vùng 2000 – 2050 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	NLG	SELL	Current price	27.0		P/E (x)	15.0	
Exchange	HOSE		Action price	28.5 - 29		P/B (x)	1.0	
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price	(8/5)	27 - 27.5	-5.2%	EPS	1804.8
						ROE	6.3%	
						Stock Rating	BB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới ngưỡng MA50
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy cung bán chủ động.
 - Rủi ro cao hơn nếu giá mất ngưỡng 27
- ➔ Áp lực điều chỉnh đang chi phối
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Bán	08/05/2026	27.00	27 - 27.5	-5.20%	32	11.30%	26.8	-6.78%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SIP	Mua	09/04/2026	-	59	60.5 - 61	-2.9%	68	11.93%	57	-6.17%	
2	VIB	Mua	09/04/2026	-	16.1	16.2 - 16.3	-0.9%	17.7	8.92%	15.5	-4.62%	
3	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.75	27.6 - 27.8	0.2%	31	11.91%	26	-6.14%	
4	MBB	Mua	05/05/2026	-	26.1	25.9 - 26.1	0.4%	29	11.54%	24.4	-6.15%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2080, tăng 20 điểm (+1.0%). Thanh khoản tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Đà đi lên chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù có rung lắc mạnh về cuối phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI có dấu hiệu hạ nhiệt từ vùng quá mua, hàm ý động lượng tăng đang chững lại. Giá có thể rung lắc quanh khu vực 2075 – 2085 để tái tạo thêm đà. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2085. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2072, có thể gia tăng nếu giá lùi về dưới ngưỡng 2058.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1984.4, tăng 10.7 điểm (+0.5%). Độ lệch basis 8.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 8 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1975 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 2000 điểm.

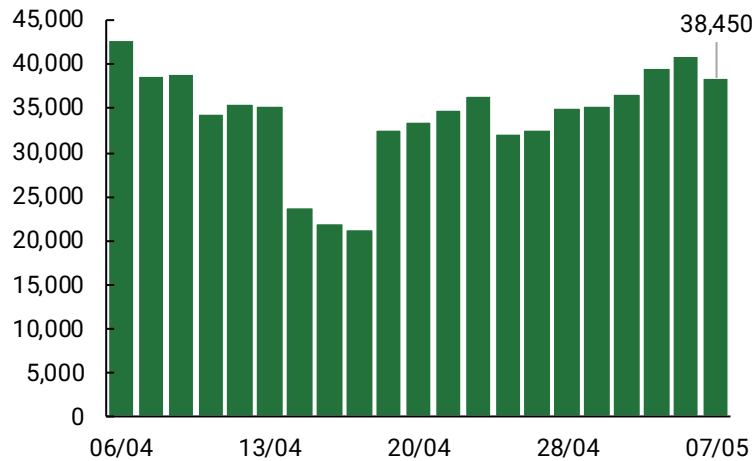
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2085	2100	2075	15 : 10
Short	< 2072	2060	2080	12 : 8
Short	< 2058	2043	2068	15 : 10

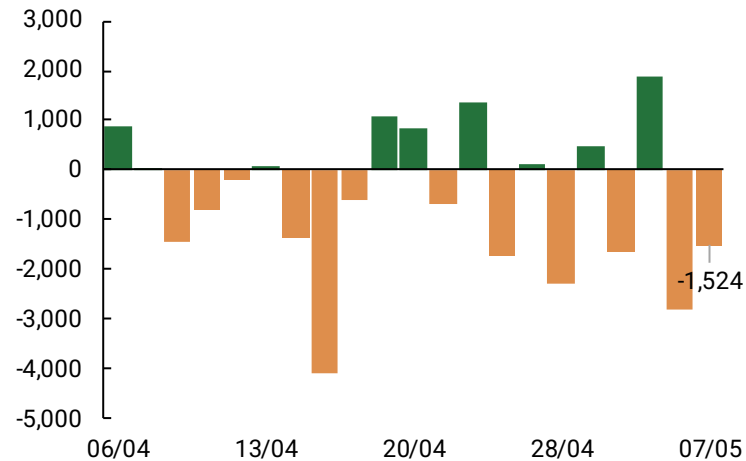
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,081.0	37.2	14	40	2,098.5	-17.5	17/12/2026	224
4111G9000	2,079.4	18.4	90	348	2,090.6	-11.2	17/09/2026	133
4111G6000	2,080.2	20.2	896	2,321	2,082.7	-2.5	18/06/2026	42
4111G5000	2,080.0	20.0	264,714	38,450	2,080.3	-0.3	21/05/2026	14
4112G5000	1,984.4	10.7	8	32	1,993.6	-9.2	21/05/2026	14

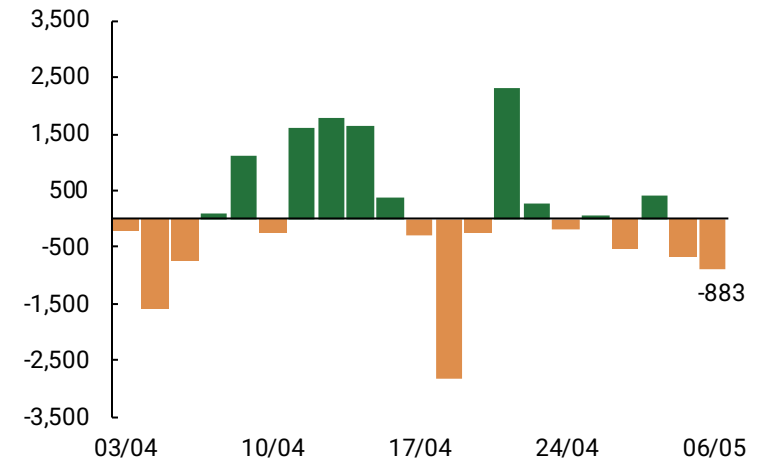
Khối lượng mở (Open interest)



Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



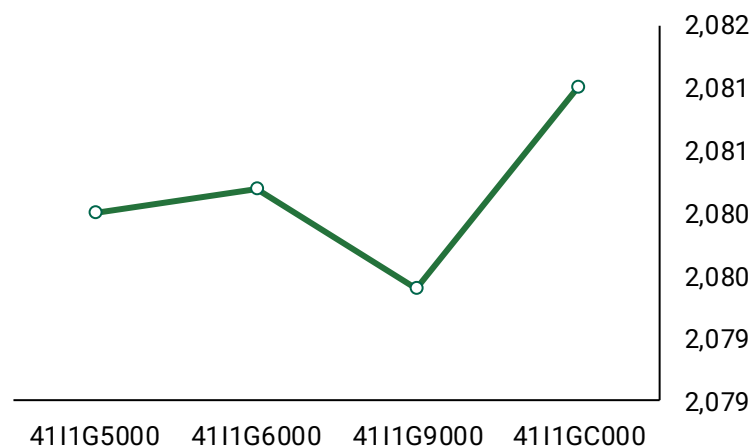
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



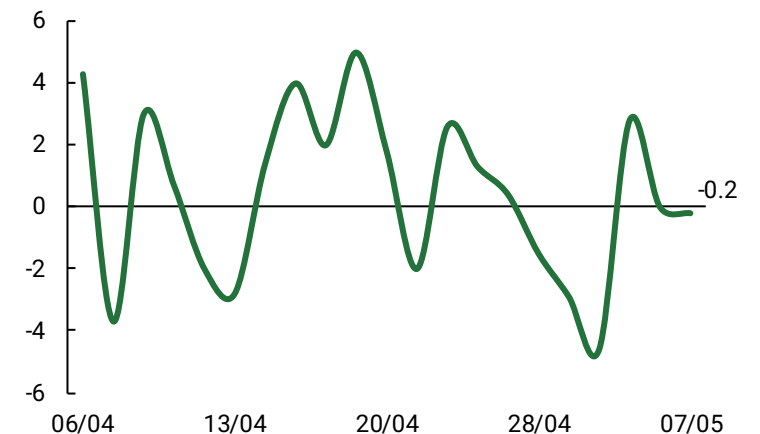
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Sẽ sửa Luật Đất đai trong năm nay: Phó thủ tướng thường trực Phạm Gia Túc yêu cầu sớm hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia 2021-2030, sửa đổi Luật Đất đai 2024 ngay năm nay. Ngày 6/5, tại Hội nghị công bố điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia, Phó thủ tướng nhấn mạnh đây là căn cứ cao nhất để lập, điều chỉnh quy hoạch đất đai và các quy hoạch vùng, địa phương, ngành.

Ông Trump cảnh báo sẽ ném bom dữ dội nếu Iran không chấp nhận thỏa thuận hòa bình: Tổng thống Mỹ Donald Trump cảnh báo Iran sẽ phải hứng chịu các đợt không kích với cường độ mạnh hơn rất nhiều nếu nước này không đồng ý với một thỏa thuận hòa bình. Theo Axios đưa tin, Washington dự kiến Tehran sẽ phản hồi về một số điểm mấu chốt trong vòng 48 để hai bên tiến tới lập biên bản ghi nhớ (MOU).

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FTSE Russell loại 9 cổ phiếu Việt khỏi danh sách cổ phiếu tiềm năng: FTSE Russell thu hẹp số mã đủ điều kiện vào các bộ chỉ số toàn cầu từ 32 xuống còn 23. Cụ thể, loạt cổ phiếu như Sabeco, Eximbank, Đất Xanh, Phát Đạt... bị loại khỏi danh sách tiềm năng. Nguyên nhân bị loại theo FTSE Russell là các mã này không còn đáp ứng các tiêu chí sàng lọc khắt khe của FTSE về thanh khoản, tỷ lệ free-float (cổ phiếu tự do chuyển nhượng), room ngoại, và khả năng giao dịch.

DGW - Doanh thu 4 tháng của Digiworld vượt 10,500 tỷ: Digiworld vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 4/2026 với doanh thu ước đạt khoảng 2,048 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ mảng máy tính xách tay và máy tính bảng khi tăng mạnh 96%. Doanh nghiệp cho biết xu hướng giá RAM đi lên đã kéo theo giá bán sản phẩm, qua đó thúc đẩy doanh thu. Mảng thiết bị văn phòng tăng 48%, nhờ đóng góp từ các sản phẩm phục vụ doanh nghiệp như máy chủ (server), cùng với sự gia tăng của các thiết bị IoT. Trong khi đó, mảng thiết bị gia dụng tăng 75%, hưởng lợi từ nhu cầu tiêu dùng gia tăng trước thềm World Cup 2026, đặc biệt ở nhóm sản phẩm TV. Lũy kế 4 tháng đầu năm, Digiworld ước đạt 10,548 tỷ đồng doanh thu, hoàn thành 33% kế hoạch năm.

HUT - Tasco báo lãi quý I/2026 tăng 45%: Trong quý I/2026, Tasco ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 11,030 tỷ đồng, tăng 58% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1,227 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 53.8 tỷ đồng, tăng 45% cùng kỳ. Kết quả tăng trưởng đến từ sự cải thiện đồng đều tại các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu. Trong đó, các mảng phân phối và dịch vụ ô tô, bảo hiểm, dịch vụ thu phí không dừng cùng hệ sinh thái số của VETC lần lượt đạt mức tăng trưởng 136%, 210% và 177% so với cùng kỳ. Ngoài ra, báo cáo quý cũng ghi nhận đóng góp bước đầu từ lĩnh vực nước sạch và sản xuất sau khi Tasco hợp nhất DNP Holding trở thành công ty con từ tháng 12/2025.

MSN - Masan muốn nâng kế hoạch lợi nhuận năm 2026 lên 10,000 - 12,000 tỷ đồng: CEO Masan Danny Le cho biết công ty dự kiến nâng mục tiêu lợi nhuận 2026 lên 10,000–12,000 tỷ đồng sau khi quý I/2026 doanh thu tăng hơn 27% và EBITDA tăng hơn 24%, lợi nhuận sau thuế gấp đôi. Các mảng chính như Masan Consumer, Masan MEATLife, Phúc Long và Masan High-Tech Materials đều ghi tăng doanh thu 13-34% và EBITDA từ 12% tới hơn 200%. Sau khi rà soát các yếu tố, kế hoạch mới sẽ được công bố vào quý II.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,400	73,400	37.5%	Mua
CTG	35,800	45,200	26.3%	Mua
CTD	80,600	82,900	2.9%	Nắm giữ
DBD	50,000	68,000	36.0%	Mua
DDV	26,049	35,900	37.8%	Mua
DGW	44,200	48,500	9.7%	Nắm giữ
DPG	43,000	42,900	-0.2%	Giảm tỷ trọng
DPR	42,100	46,500	10.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,168	17,200	21.4%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	145,700	157,600	8.2%	Nắm giữ
GMD	79,500	77,000	-3.1%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,600	60,300	6.5%	Nắm giữ
HDG	25,550	34,000	33.1%	Mua
HHV	12,550	12,300	-2.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,750	34,300	23.6%	Mua
IMP	47,600	55,000	15.5%	Tăng tỷ trọng
KDH	24,200	38,800	60.3%	Mua
MCH	131,700	177,200	34.5%	Mua
MWG	86,000	99,600	15.8%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,100	34,000	30.3%	Mua
NLG	27,000	39,900	47.8%	Mua
NT2	24,350	27,700	13.8%	Tăng tỷ trọng
PHR	64,700	72,800	12.5%	Tăng tỷ trọng
PNJ	69,100	75,500	9.3%	Nắm giữ
PVS	38,900	39,900	2.6%	Nắm giữ
PVT	22,350	18,900	-15.4%	Bán
POW	14,350	15,000	4.5%	Nắm giữ
SAB	46,650	57,900	24.1%	Mua
SSI	28,350	32,100	13.2%	Tăng tỷ trọng
TLG	51,400	50,900	-1.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,700	42,400	25.8%	Mua
TCM	22,950	37,900	65.1%	Mua
TRC	74,500	94,800	27.2%	Mua
VCB	60,300	84,200	39.6%	Mua
VPB	28,150	37,000	31.4%	Mua
VCG	22,350	26,200	17.2%	Tăng tỷ trọng
VHC	60,500	60,000	-0.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	61,500	66,650	8.4%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415